

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/2024/QĐST-DS

Ba Đình, ngày 08 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST - DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S.** Trụ sở: x N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng S. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Ngọc T theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL /ngày 12/10/2022.

Ông Lê Ngọc T ủy quyền lại cho: Ông Trần Đại L theo Giấy ủy quyền số 2691/UQ-TGD ngày 22/8/2023.

- Bị đơn: Bà **Đào Hoàng O**, sinh năm 1977. Hộ khẩu thường trú: P, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

- Bà Đào Hoàng O xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2024 là: **40.572.211** (Bốn mươi triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm mười một) đồng; Lãi quá hạn: **54.468.556** (Năm mươi tư triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi sáu) đồng. Tổng cộng: **95.040.767** (Chín mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy) đồng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 15/9/2016.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Bà Đào Hoàng O phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/03/2024 là: **40.572.211** (Bốn mươi triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm mười một) đồng; Lãi quá hạn: **54.468.556** (Năm mươi tư triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi sáu) đồng. Tổng cộng: **95.040.767** (Chín mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy) đồng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 15/9/2016, cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 30/4/2024, bà Đào Hoàng O trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 30/5/2024, bà Đào Hoàng O trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 30/6/2024, bà Đào Hoàng O trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 30/7/2024, bà Đào Hoàng O trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 30/8/2024, bà Đào Hoàng O trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Chậm nhất ngày 30/9/2024, bà Đào Hoàng O trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là: 30.572.211 (Ba mươi triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm mười một) đồng; Lãi quá hạn: 54.468.556 (Năm mươi tư triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm năm mươi sáu) đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh từ ngày 29/3/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2024, bà Đào Hoàng O phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 15/9/2016 cho đến khi bà Oanh tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp bà Đào Hoàng O không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Sacombank có quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án dân sự buộc bà Đào Hoàng O thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Sacombank ngay.

- Về án phí: Bà Đào Hoàng O tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đào Hoàng O tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **2.376.019** (*Hai triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm mười chín*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **2.000.000** (*Hai triệu*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0005063** ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung